

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/DS-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thạch Phối;
- Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quốc Hi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 28/5/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-DS ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lữ Thị Thanh T**, sinh năm: 1969 (có mặt).

Địa chỉ: **Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.**

- Bị đơn:

1. Bà **Cao Ngọc T1**, sinh năm: 1976 (có mặt).

2. Ông **Châu Thanh B**, sinh năm: 1975 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: **Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà **Lữ Thị Thanh T** là nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/02/2022 (âm lịch) bà có làm đầu thảo dây hụi loại 2.000.000 đồng, loại hụi một tháng khui 01 lần, gồm 25 phần. Trong đó, vợ chồng bà **T1**, ông **B** tham gia 01 phần trong danh sách hụi ghi tên là "chị **T1**", bà có giao danh sách hụi cho tất cả hụi viên theo dõi. Trong dây hụi này, vợ chồng bà **T1**, ông **B** đóng hụi

sống được 04 lần, kêu hốt hụi ở lần kêu hụi thứ 05, kêu 350.000 đồng, hốt được 40.100.000 đồng (đã trừ huê hồng), sau khi hốt hụi bà T1 và ông B đóng hụi chết được 19 lần, còn 01 lần thì không đóng hụi chết nữa, nên bà đã đóng choàng thay 01 lần ở lần khai hụi thứ 25 với tổng số tiền là 2.000.000 đồng (hụi đã mãn). Bà đã nhiều lần đến đòi vợ chồng bà T1, ông B trả cho bà số tiền bà đóng choàng thay trên nhưng bà T1 và ông B vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu bà Cao Ngọc T1 và ông Châu Thanh B trả lại cho bà số tiền bà đã đóng hụi chết thay là 2.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bà Cao Ngọc T1 là bị đơn trình bày:

Bà thông nhất như lời trình bày của bà Lữ Thị Thanh T. Bà thừa nhận hiện tại bà còn nợ bà T số tiền 2.000.000 đồng, số tiền nợ do bà T đã đóng hụi chết thay bà 01 lần ở lần khai hụi thứ 25, trong dây hụi mở ngày 27/02/2022 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, hụi một tháng khai 01 lần, hụi gồm 25 phần mà bà đã tham gia do bà T làm đầu thảo. Nhưng do bà kẹt vốn làm ăn nên đến nay vẫn chưa trả tiền cho bà T. Nay bà T yêu cầu bà trả cho bà T số tiền nợ trên, tổng cộng là 2.000.000 đồng, thì bà đồng ý trả cho bà T.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông Châu Thanh B cùng bà trả số tiền nợ hụi trên cho bà T thì bà T1 cho rằng ông B chồng bà chỉ biết việc bà có tham gia chơi hụi của bà T thôi còn việc bà tham gia chơi hụi của bà T ở dây hụi nào, hốt hụi, khai hụi ra sao thì ông B không biết. Đến khi bà không có khả năng đóng hụi chết được nữa thì bà mới ra gặp bà T thỏa thuận phương thức trả, và sau đó bà mới về nói lại chi tiết với ông B. Ý kiến của chồng bà ông Châu Thanh B vẫn đồng ý cùng bà đứng ra làm trả số tiền nợ hụi trên cho bà T, nhưng do ông B không đồng ý việc bà T khởi kiện danh tính chồng bà ra Tòa án và ông B không đồng ý ký tên vào các văn bản của Tòa án. Bà vẫn thừa nhận có tham gia các dây hụi trên do bà T làm đầu thảo và vẫn đồng ý trả toàn bộ số tiền hụi chết mà bà T đã đóng choàng thay cho bà.

Ông Châu Thanh B vắng mặt và không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, bêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Thanh T. Buộc bà Cao Ngọc T1 và ông Châu Thanh B phải trả có nghĩa vụ trả cho bà Lữ Thị Thanh T số tiền nợ

hụi là 2.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 27/02/2022 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Cao Ngọc T1 và ông Châu Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lữ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Cao Ngọc T1 và ông Châu Thanh B phải trả cho bà số tiền nợ hụi chết mà bà đã đóng choàng thay. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng góp hụi. Bị đơn cư trú tại ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Châu Thanh B vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Châu Thanh B.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng bà Lữ Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Cao Ngọc T1 và ông Châu Thanh B phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi chết mà bà đã đóng choàng thay là 2.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 27/02/2022 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, hụi một tháng khui 01 lần, hụi gồm 25 phần do bà Lữ Thị Thanh T làm đầu thảo. Bị đơn bà Cao Ngọc T1 cũng thừa nhận bà có tham gia dây hụi trên và còn nợ lại bà T số tiền nợ hụi mà bà T đã đóng hụi chết thay là 01 lần với số tiền là 2.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả cho bà T số tiền là 2.000.000 đồng, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định bà T1 có tham gia góp hụi cùng bà T ở dây hụi mở ngày 27/02/2022 (âm lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, hụi một tháng khui 01 lần, hụi gồm 25 phần và còn nợ tiền hụi chết 01 lần là 2.000.000 đồng. Vì vậy buộc bà T1 phải có trách nhiệm trả lại số tiền hụi chết của 04 lần không đóng mà bà T đã đóng thay là có cơ sở.

[3] Đối với yêu cầu ông Châu Thanh B phải có trách nhiệm cùng bà T1 trả số tiền nợ hụi trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: mặc dù mọi giao dịch góp hụi đều do bà T1 thực hiện, tuy nhiên giữa bà T1 và ông B hiện là vợ chồng hợp pháp và hiện đang sống chung cùng nhau, giao dịch góp hụi giữa bà T1 và bà T là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa bà T1 và ông B. Hơn nữa bà T1 khai số tiền hụi từ các dây hụi này bà sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, trang trải chi tiêu trong cuộc sống, trả tiền phân thuốc khi làm ruộng bị thất bát. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông Châu Thanh B phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Cao Ngọc T1 trả số tiền hụi cho bà T là phù hợp với quy định pháp luật

